



TẠO DỰNG GIÁ TRỊ VÀ NIỀM TIN CỦA NHÀ ĐẦU TƯ VÀ ĐỐI TÁC

The Creation of Values and Investor Confidence



➤ Hướng tới sự minh bạch

Transparency

- ❖ **Công ty kiểm toán phải độc lập và đáng tin cậy**
The independence and quality of external audits
- ❖ **Chính sách kế toán phản ánh giá trị thực của công ty**
Accounting policy reflects the true corporate value
- ❖ **Báo cáo tài chính thường niên có chất lượng**
Annual report is of good quality
- ❖ **Quan hệ tốt với cộng đồng đầu tư**
Investor Relations

➤ Xây dựng cơ chế quản trị công ty

Company Management Policies

- ❖ **Cam kết việc thực hiện chính sách quản trị nội bộ công ty**
To commit and implement good corporate governance policies and practices
- ❖ **Tránh thiên vị & chủ quan trong việc ra quyết định**
To avoid bias/subjectivity in decision makings
- ❖ **Tăng cường chất lượng và đạo đức nghề nghiệp của Hội Đồng Quản Trị**
To improve the Board quality and professional integrity

➤ Xây dựng cơ chế quản trị công ty

Company Management Policies

❖ **Kiểm soát nội bộ có tính độc lập cao**

To have high level of independence of internal control

❖ **Tránh việc lạm dụng tài sản & thương hiệu của công ty**

To avoid corporate asset and good will abuses

❖ **Bảo vệ quyền lợi của nhà đầu tư nhỏ.**

To protect minority shareholder rights

❖ **Quản trị rủi ro**

Risk management

➤ **Trách nhiệm với cộng đồng**

Community Responsibilities

❖ **Các vấn đề xã hội**

Social Concerns

❖ **Bảo vệ môi trường**

Environment Protection

➤ Các chính sách liên quan đến nguồn vốn

Company's policies regarding sources of capital

❖ **Cổ phiếu ưu đãi dành cho CBCNV**

ESOP schemes

❖ **Mua lại cổ phiếu công ty**

Share buybacks

❖ **Huy động vốn, phân bổ lợi nhuận**

Capital raising & profit distribution

❖ **Lương, thưởng cho Tổng giám đốc**

Executive compensation

Hướng tới sự minh bạch *Transparency*

❖ Công ty kiểm toán phải độc lập và đáng tin cậy

The independence and quality of external audits are based on their audit opinions

- **Kiểm toán độc lập là một trong những công ty kiểm toán quốc tế**

The external audit should be internationally recognized audit firm

(such as Big 4)

- **Ban Kiểm soát phải bảo đảm rằng việc lựa chọn công ty kiểm toán được thực hiện trên cơ sở đấu thầu**

The Supervisory Board must ensure that an independent audit firm is selected on the basis of a tender process

- **Công ty kiểm toán được thay đổi định kỳ**

Rotation of the external auditors

- **Bản dự thảo kiểm toán phải được trình duyệt bởi tất cả thành viên Hội Đồng Quản trị**

The Audited Financial Report Draft should be reviewed by all Board Members

Hướng tới sự minh bạch *Transparency*

❖ **Chính sách kế toán phản ánh giá trị thực của công ty.**
Accounting policy reflects the true situation

- **Việc lập và phê duyệt báo cáo tài chính được thực hiện tốt, cho phép tin tưởng vào tính đúng đắn của báo cáo tài chính**

Financial statement preparation and approval should be well conducted to provide trust and appropriateness of these reports

- **Công bố giá trị thị trường và giá vốn đầu tư của các khoản đầu tư tài chính (cổ phiếu, trái phiếu...), công bố việc thua lỗ kể cả lỗ chưa được hiện thực hóa**

Financial investments to be marked to market or to disclose unrealized gains/losses

- **Ngoài kết quả tài chính, BCTC cần có chính sách kế toán & thuyết minh BCTC**

Besides financial results, Financial Report should have accounting policy & financial disclosure

Hướng tới sự minh bạch *Transparency*

❖ Báo cáo thường niên có chất lượng

Annual report is of good quality

- Báo cáo thường niên có chất lượng là phương tiện hữu hiệu truyền đạt thông tin đến các bên hữu quan

Annual report is an effective way to communicate with related parties

- Báo cáo thường niên phải đạt được những yêu cầu tối thiểu

Annual report must satisfy minimum requirements

- BCTC đã được kiểm toán

Financial report is audited

- Ngoài kết quả tài chính, BCTC cần có chính sách kế toán & thuyết minh BCTC

Besides financial results, Financial Report should have accounting policy & financial disclosure

- Báo cáo tài chính thường niên kịp thời & đúng quy cách

Annual report to be on time and complied with standard

- Báo cáo thường niên cũng cần có báo cáo của BGD, HDQT & BKS trình bày trước DHCD thường niên

AR should include the reports of Managers, Board of directors, Supervisory board which are presented in AGM

Hướng tới sự minh bạch *Transparency*

- **Các thông tin bổ sung trong Báo cáo thường niên**
Additional information in AR
 - **Công ty và các bên hữu quan**
The relations between company and related parties
 - **Tình hình quản trị công ty**
Corporate governance practice
- **Làm thế nào để lập một Báo cáo thường niên có chất lượng?**
How to produce an AR of good quality?
 - **Có nhóm dự án thực hiện Báo cáo thường niên (gồm ban tài chính, tiếp thị-truyền thông, pháp lý & các thành viên HĐQT)**
There is a project group carrying out AR (consists of committees of Finance, Marketing-Corporate Communication, Legal & Board members)
 - **Cân bằng giữa thời gian, chi phí và lợi ích của việc thực hiện Báo cáo thường niên**
To make the balance between the time, cost & benefit of carrying out an AR

Hướng tới sự minh bạch *Transparency*

❖ Quan hệ tốt với cộng đồng đầu tư *Investor Relations*

- **Công bố thông tin đầy đủ, công bằng, chính xác, kịp thời cho các cổ đông lớn và nhỏ**
Full, fairly, timely disclose for majority as well as minority shareholders
- **Phản ánh đúng giá trị công ty**
Trully reflect company value
- **Giao tiếp 2 chiều hiệu quả giữa công ty và các cổ đông**
Effectively two way communicate between company and investors
- **Thu hút nguồn lực tài chính**
Attract financial resources
- **Thu hút các nhà đầu tư**
Attract investors
- **Xử lý hiệu quả tình huống khủng hoảng**
Effective crisis resolution

Xây dựng cơ chế quản trị công ty *Company Management Policies*

- ❖ **Cam kết việc thực hiện chính sách quản trị nội bộ công ty**
To commit and implement good corporate governance policies and practices
 - **Đáp ứng yêu cầu của pháp luật Việt Nam.**
Meet the minimum Vietnamese legal and regulatory requirements
 - **Xây dựng Quy chế quản trị doanh nghiệp nội bộ và có người chuyên trách đánh giá, thẩm định.**
Establish written Corporate Governance Code and a designated officer to review it
 - **Theo dõi việc thực hiện**
Monitor compliance
 - **Công bố việc chấp hành Quy chế quản trị doanh nghiệp**
Disclose the extent to which it is complying with its corporate governance policies

Xây dựng cơ chế quản trị công ty

Company Management Policies

❖ **Tránh thiên vị & chủ quan trong việc ra quyết định**

To avoid bias/subjectivity in decision makings

- **Mỗi thành viên HĐQT chỉ có 1 quyền biểu quyết**

Each Board member has only 1 right to vote

- **Hội đồng Quản trị có ít nhất 1/3 số thành viên là thành viên độc lập**

At least 1/3 of the Board members are independent directors

- **Chủ tịch Hội đồng Quản trị không kiêm chức Tổng giám đốc**

Board chairman and CEO are separate positions

- **Thành viên Tiểu ban khen thưởng phải là thành viên độc lập**

Remuneration/compensation committee and Nominations committee should be formed from only independent directors

- **Thành viên Hội đồng Quản trị có lợi ích trực tiếp hoặc gián tiếp từ giao dịch với công ty không được biểu quyết cho các quyết định liên quan đến giao dịch đó**

The Board member(s) who directly or indirectly benefit(s) from transactions signed (or will be signed) with the company must not vote for decision makings regarding such transactions

- **Ít nhất một phần ba số thành viên Hội đồng Quản trị được bầu lại hàng năm**

At least one-third of Board members is re-elected annually

Xây dựng cơ chế quản trị công ty *Company Management Policies*

- ❖ **Tăng cường chất lượng và đạo đức nghề nghiệp của Hội Đồng Quản Trị**
To improve the Board quality and professional integrity
 - **Các tiểu ban của Hội Đồng Quản Trị cần có ngân sách riêng cho việc thuê tư vấn ngoài**
The Board committees (financial risk management, audit, human resource, remuneration, compensation, etc.) have their own budget to hire Independent third-party consultants.
 - **Thành viên Hội Đồng Quản Trị có đáp ứng yêu cầu về chuyên môn và có trách nhiệm với lợi ích công ty**
Board members to be qualified & meet their duties of care and loyalty.
 - **Thành viên Hội Đồng Quản Trị được chọn dựa theo sự cân bằng về năng lực chuyên môn và kinh nghiệm**
Directors should be chosen with regard to the balance of skills and experience on the board.

Xây dựng cơ chế quản trị công ty

Company Management Policies

❖ Kiểm soát nội bộ có tính độc lập cao

To have high level of independence of internal control

- **Tiểu ban Hội Đồng Quản Trị có quyền yêu cầu cung cấp thông tin cần thiết mà không phải xin phép Tổng giám đốc/ Ban Điều Hành**

The Board committees have their authority to request necessary information without having to receive approval from management

- **Thành viên BKS có quyền tham dự bất kì cuộc họp nào của HĐQT khi vẫn còn tư cách thành viên**

Supervisory Board Members have the right to attend any meetings of the Board as long as they maintain their membership

- **Thành viên Ban kiểm soát và người có liên quan không được có bất kì giao dịch kinh doanh với công ty hoặc làm trong Ban Điều hành công ty**

The Supervisory Board member and related parties must not have any business relationships with the company, or work in Management team

- **Ban kiểm soát xem xét các ý kiến của kiểm toán độc lập và hồi âm của Ban Điều Hành.**

The Supervisory Board reviews the external auditors' management letters and the managements' response to them

Xây dựng cơ chế quản trị công ty

Company Management Policies

❖ Tránh việc lạm dụng tài sản & thương hiệu của công ty

To avoid abusing company's assets/goodwill

- Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban điều hành và thành viên gia đình của họ không lạm dụng tài sản & thương hiệu công ty để phục vụ lợi ích cá nhân

Board members, Management and their family members should not use Company assets/goodwill for their own interests.

- Công ty phải công bố các giao dịch quan trọng với người liên quan (thành viên Hội đồng quản trị, công ty mẹ, cổ đông lớn). Giao dịch kinh doanh phải dựa trên giá thị trường

Company should disclose any material related-party transaction or commercial relationships with Board Members or Major or Management. Commercial transaction should be market-based.

- Thành viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Điều Hành và các người liên quan không được mở công ty “sân sau”, công ty con hoặc có cổ phiếu trong các công ty cùng cạnh tranh với công ty chính

Board Members, Management and related parties should not be set up or have equity interest in side business to compete with the principal company

Xây dựng cơ chế quản trị công ty

Company Management Policies

- **Bảo vệ quyền lợi của nhà đầu tư nhỏ**
To protect minority shareholder rights
 - **Quyền biểu quyết không tách rời với quyền sở hữu**
Voting rights do not deviate from ownership rights
 - **Có cơ chế bảo vệ nhà đầu tư nhỏ**
Minority shareholders protection mechanisms are in place
 - **Các giao dịch, sự kiện quan trọng cần phải được sự biểu quyết và chấp thuận của 75% cổ đông.**
Transactions and events of importance need voting and approval of 75% of shareholders
 - **Có cơ chế cho phép cổ động có quyền kiện Ban Điều hành hoặc cổ đông chi phối**
There should be mechanisms permitting shareholders to take action against the company's management or majority shareholders
 - **Cổ đông nhỏ phải được đối xử công bằng trong trường hợp thay đổi kiểm soát của công ty.**
Minority shareholders should be treated fairly in the event of a change of control of the company

Xây dựng cơ chế quản trị công ty
Company Management Policies

❖ **Quản trị rủi ro**

Risk management

- **Tăng cường khả năng dự báo và phòng chống rủi ro tài chính**

Improve the abilities of risk forecast and management

- **Việc phòng chống rủi ro tài chính phải được thực hiện và theo dõi thường xuyên bởi người chuyên trách**

The management of risk should be performed and monitored regularly by designated personnel

- **Có kế hoạch phục hồi hoạt động sau thảm họa**

There is a Disaster Recovery Plan

Trách nhiệm với cộng đồng *Community Responsibilities*

❖ Các vấn đề xã hội *Social Concerns*

- **Người lao động và điều kiện làm việc**

Labor and Working Conditions

- **Có quy chế người lao động, ghi rõ quyền của người lao động**

Adopt a human resources policy with information regarding employee rights

- **Có hợp đồng lao động ghi rõ điều kiện làm việc**

There is a labor contract clearly defining employee working conditions and terms of employment

- **Không phân biệt đối xử và tạo cơ hội bình đẳng trong thuê lao động, lương thưởng, điều kiện làm việc, thăng tiến, nghỉ việc, v.v**

Non-Discrimination and Equal Opportunity: in hiring, compensation, working conditions, promotion, termination of employment or retirement, etc.

Trách nhiệm với cộng đồng *Community Responsibilities*

- **Không bóc lột sức lao động của trẻ em, không làm ảnh hưởng đến sức khỏe, sự phát triển sinh lý, tâm lý, xã hội của trẻ. Tuân thủ quy định về tuổi lao động**
Not employ children in a manner that is economically exploitative, or is likely to be to be harmful to the child's health or physical, mental, spiritual, moral, or social development. Comply with labor age legal requirement
- **Nhân viên được làm việc trong môi trường an toàn và không có hại cho sức khỏe, giảm thiểu độc hại hóa, lý, sinh học**
The client will provide the workers with a safe and healthy work environment, minimizing physical, chemical, biological, and radiological hazards
- **Bảo đảm lương tối thiểu, lương làm ngoài giờ**
Minimum wage, over time pay

Trách nhiệm với cộng đồng *Community Responsibilities*

- **Giải tỏa mặt bằng cho dự án, di dời dân**

Land Acquisition and Involuntary Resettlement

- **Tránh, giảm thiểu tác động đến kinh tế, sinh hoạt của người dân**

Avoid or at least minimize physical or economic displacement

- **Đền bù toàn bộ thiệt hại, trợ giúp khác**

Compensate for loss of assets at full replacement cost, other assistance

- **Bàn bạc, xin ý kiến đóng góp của những người, cộng đồng bị ảnh hưởng**

Consult with and facilitate the informed participation of affected persons and communities.

Trách nhiệm với cộng đồng *Community Responsibilities*

- **Sức khỏe, an toàn cho cộng đồng**

Community Health, Safety and Security

- **Không gây ồn, mất trật tự giao thông, trật tự xã hội**

Avoid of noise generation, traffic disturbance, and social disorder

- **Không chặt rừng, khai thác đất đá hoặc các hoạt động khác làm trầm trọng tác động của thiên tai như đá lở, lũ lụt**

Avoid or minimize the exacerbation of impacts caused by natural hazards, such as landslides or floods that could arise from land use changes due to human activities.

- **Phòng, giảm thiểu nguy cơ lan truyền bệnh truyền nhiễm cho cộng đồng**

Prevent or minimize the potential for community exposure to communicable diseases

Trách nhiệm với cộng đồng
Community Responsibilities

- **Cẩn trọng với di sản văn hóa, bảo vệ di sản văn hóa, tránh hư hại, xuống cấp**
Care about Cultural Heritage, Protection of Cultural Heritage, avoid significant damage to cultural heritage
- **Tham gia các hoạt động từ thiện, hoạt động vì cộng đồng**
Participate in charity, community activities

Trách nhiệm với cộng đồng *Community Responsibilities*

❖ Trách nhiệm với môi trường

Environmental responsibilities

- **Tránh và giảm thiểu việc gây bụi ra môi trường**

Avoid, minimize the release of pollutants

- **Tránh , giảm việc tạo ra chất thải độc hại. Xử lý nguồn nước thải**

Avoid or minimize the generation of hazardous waste materials. Waste water treatment

- **Tránh sản xuất, kinh doanh, sử dụng hóa chất có độc tính cao với sinh vật, môi trường xung quanh, có khả năng tích tụ trong môi trường hay có tiềm năng làm hỏng tầng ozone, đã bị quốc tế cấm.**

Avoid the manufacture, trade, and use of chemicals and hazardous materials that has high toxicity to living organisms, environmental persistence, potential for bioaccumulation, or potential for depletion of the ozone layer

Trách nhiệm với cộng đồng *Community Responsibilities*

- **Sử dụng thuốc trừ sâu ít độc hại. Hạn chế sử dụng thuốc kháng sinh trong nông nghiệp, thủy sản, chế biến thực phẩm.**
Use low toxic pesticides. Limit the use of antibiotic in agriculture, aquaculture, food processing.
- **Tiết kiệm nguyên liệu và năng lượng**
Examine and incorporate in its operations resource conservation and energy efficiency measures
- **Bảo vệ, giữ gìn đa dạng sinh học, tránh sự chuyển đổi hay hủy hoại môi trường sống của các loài sinh vật. (Ví dụ : bắt cá con, khai thác rừng bừa bãi)**
Protection and Conservation of Biodiversity, minimize any conversion or degradation of living habitat.

Các chính sách liên quan đến nguồn vốn *Policies regarding capital sources*

- ❖ **Cổ phiếu ưu đãi dành cho CBCNV**
ESOP schemes
- ❖ **Mua lại cổ phiếu công ty**
Share buybacks
- ❖ **Huy động vốn, phân bổ lợi nhuận**
Capital raising & profit distribution
- ❖ **Lương, thưởng cho Tổng giám đốc**
Executive compensation
 - **Lương và thưởng cho TGD phải tương ứng với trách nhiệm và hiệu quả công việc, đồng thời phải kích thích TGD làm việc tốt**
Compensation paid to executives is commensurate with the executives' level of responsibilities and performance, and provides appropriate incentives
 - **Nên có hợp đồng ghi rõ quyền lợi và trách nhiệm của thành viên Ban Giám Đốc.**
There is a Labor Contract clearly defined the rights and liabilities of Executives